

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 21 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Mạnh Đ – sinh năm 1996, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số X đường Y, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Huy H và bà Phạm Thu H1; có vợ: Trần Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 01 tháng 12 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 10 tháng 12 năm 2020; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Văn P - Luật sư Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng bào chữa cho Vũ Mạnh Đ; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung T; ông Bùi Văn D; ông Phạm Văn T1; bà Nguyễn Thị N; bà Phạm Thu H2; anh Bùi Công Đ1; anh Hoàng Đức T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Trung T cùng Bùi Văn D; Phạm Văn; Phạm Thu H2; Nguyễn Thị N rủ nhau đến quán M do Trần Minh

T3 làm chủ ở tổ dân phố B, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng thuê phòng hát karaoke. Trên đường đi, T1 gọi điện cho anh Trần Minh T3 để đặt phòng hát, anh T3 đồng ý và hẹn đến quán sẽ có nhân viên sắp xếp. Khi đến quán, T, D, T1, H2, N được nhân viên của quán là Vũ Mạnh Đ và Hoàng Đức T2 đón, dẫn vào phòng hát số 3. Sau khi bật điện, âm thanh, ánh sáng, bê đồ ăn, uống vào phòng thì T2 lên quầy thu ngân, còn Đ ở lại phục vụ khách. Lúc này, H2 bảo Đ bật nhạc để hát, Đ trả lời phòng không hát được thì H2 bảo Đ mở nhạc mạnh (nhạc DJ) để mọi người cùng nghe. Cả nhóm uống bia, nghe nhạc một lúc thì T1 có điện thoại nên đi ra ngoài. Sau đó, H2 lấy từ túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon, kích thước 04cm x 06cm bên trong có 09 viên ma túy tổng hợp và 02 túi nilon, kích thước mỗi túi khoảng 03cm x 03cm bên trong chứa Ketamine đặt lên bàn và bảo mọi người sử dụng để nghe nhạc cho vui (nguồn gốc số ma túy do H2 nhặt được khi đi thể dục ở bờ hồ T). H2 đến vị trí bàn chỉnh nhạc bảo Đ “Em lấy hộ chị cái đĩa” rồi quay lại vị trí bàn uống nước lấy 01 viên ma túy tổng hợp bẻ làm đôi. H2 sử dụng 1/2 viên; còn lại 1/2 viên để trên mặt bàn. Sau đó, T lấy 01 viên ma túy tổng hợp bẻ làm đôi và sử dụng 1/2 viên, còn lại 1/2 viên cũng để trên mặt bàn; D cũng sử dụng 01 viên ma túy tổng hợp còn N lấy 01 viên ma túy tổng hợp bẻ làm đôi, sử dụng 1/2 viên và nhặt 1/2 viên ma túy tổng hợp ở trên bàn cùng 1/2 viên còn lại gói vào tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, cất vào trong túi xách. Được H2 nhờ đi lấy đĩa, Đ đi lên khu vực quầy lễ tân lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20cm ở trên giá bát, đĩa và lấy 01 thẻ nhựa, kích thước 07cm x 05cm (thẻ sim Card) trong ngăn bàn quầy lễ tân đem xuống phòng hát. Khi vào phòng Đ để chiếc thẻ nhựa lên chiếc đĩa sứ, đặt lên bàn uống nước. Thấy Đ mang đĩa và thẻ nhựa đến, H2 lấy 01 túi Ketamine đổ hết ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa dằm Ketamine thành bột mịn nhưng không được nên cầm đĩa sứ bên trên có Ketamine, chiếc thẻ nhựa cùng 01 túi Ketamine còn lại ra bàn chỉnh nhạc đưa cho Đ, nhờ Đ “đánh ke” và khi nào mọi người sử dụng hết ma túy Ketamine trên đĩa thì Đ đổ tiếp gói Ketamine ra đĩa cho mọi người sử dụng, Đ đồng ý, nhận đĩa Ketamine và gói Ketamine do H2 đưa, đặt lên bàn chỉnh nhạc. Một lúc sau, D, T thấy Đ cầm chiếc đĩa sứ đi từ bàn chỉnh nhạc ra đặt trên bàn nước trước mặt T, trên đĩa có ma túy Ketamine đã mịn và 01 chiếc thẻ nhựa. T kéo chiếc đĩa sứ lại gần, cầm chiếc thẻ nhựa xúc một ít ma túy Ketamine đưa lên mũi hít rồi đặt chiếc thẻ nhựa trên đĩa. N từ bụi nhảy đi xuống ghế ngồi thấy đĩa Ketamine để trên bàn nước đã dùng tay bốc một ít Ketamine cho vào cốc nước lọc, lắc đều rồi uống hết. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2017, Tổ công tác - Công an huyện A kết hợp với Công an thị trấn A kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên ghế ngồi giữa vị trí H2 và T 01 túi nilon, kích thước khoảng 4cm x 6cm, bên trong có các viên nén gồm: 02 viên nén màu xanh có logo “W”, 03 viên nén màu hồng và 1/2 viên nén màu hồng (nghi ma túy - mẫu số 01); thu trên mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20cm, trong lòng đĩa có bám dính chất bột màu trắng (nghi ma túy; số chất bột màu trắng này được cho vào 01 túi nilon - mẫu số 02) và 01 thẻ nhựa; thu trong túi xách của N 02 nửa viên nén màu xanh (nghi ma túy - mẫu số 03); thu trên mặt bàn chỉnh nhạc 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3cm x 3cm, trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy - mẫu số 04). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp quán M phát hiện: Tại phòng VIP 2 có 11 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phạm Văn Đ2, Đặng Văn L1, Văn Đức L2, Nghiêm Nghĩa C, Nguyễn Quyết D1, Phạm Văn T4, Nguyễn Văn C, Đào Xuân T4, Vũ Văn K, Nguyễn Thế A, Nguyễn Thị Kim P. Vật chứng thu giữ tại phòng VIP 2 gồm: Thu giữ trên nền, dưới chân T một số chất bột màu hồng (dạng các mảnh viên nén); thu giữ trên mặt ghế tại vị trí T4 ngồi một số mảnh vỡ viên nén màu hồng; thu giữ trên bàn 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm, trong lòng đĩa có 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước 1,5cm x 02cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5cm x 02cm bên trong còn bám dính chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa kích thước 05cm x 07cm; thu giữ trong túi quần của Phạm Văn Đ2 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng. Thu giữ tại phòng ngủ nhân viên quán gồm: Thu giữ trong túi đựng đồ trong tủ cá nhân 01 túi nilon, kích thước 06cm x 06cm bên trong chứa 15 viên nén màu hồng; thu tại quầy thanh toán tiền 1/2 điều thuốc nghi ma túy “cỏ”.

Tại bản kết luận giám định số 1086/KLGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với tang vật thu giữ khi bắt quả tang tại phòng VIP 3 của quán như sau: 02 viên nén màu xanh, 03 viên nén +1/2 viên nén màu hồng (mẫu số 01) là ma túy, có trọng lượng là 2,02gam, loại MDMA và Methamphetamine. Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi nilon được thu trên đĩa sứ (mẫu số 02) là ma túy, có trọng lượng 0,20gam, là loại Ketamine. Hai mảnh viên nén màu xanh thu trong túi xách của N (mẫu số 03) là ma túy, có trọng lượng 0,23gam, là loại MDMA và Methamphetamine. Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon thu trên bàn chỉnh nhạc (mẫu số 04) là ma túy, có thành phần ma túy Ketamine, không đủ điều kiện để xác định trọng lượng.

Tại bản kết luận giám định số 1087/KLGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng VIP 2 của quán như sau: Các mảnh viên nén màu hồng được dính trong mảnh băng dính là ma túy, là loại MDMA, không đủ điều kiện xác định trọng lượng. Các mảnh vỡ viên nén màu hồng chứa trong túi nilon là ma túy, có trọng lượng 0,18gam, là loại MDMA. Một viên nén màu hồng chứa trong túi nilon là ma túy, có trọng lượng 0,41gam, là loại MDMA. Chất bột màu trắng chứa trong 02 túi nilon là ma túy, có trọng lượng 0,95gam, là loại Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 1100/KLGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp phòng ngủ nhân viên và quầy thanh toán của quán như sau: 15 viên nén màu hồng chứa trong 01 túi nilon là ma túy, có khối lượng là 5,3147gam, là loại Methamphetamine và MDMA. Một điều thuốc cuộn cháy dở bên trong chứa thảo mộc khô, vụn là ma túy, có khối lượng 0,1826 gam, là loại Cần sa.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu và xác định tình trạng nghiện ma túy của các đối tượng phòng số 03: Các đối tượng Nguyễn Thị N, Nguyễn Trung T dương tính

với chất MDMA và Ketamine; Bùi Văn D, Phạm Thu H2 dương tính với MDMA. Vũ Mạnh Đ không sử dụng ma túy. Các đối tượng trên không nghiện ma túy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu và xác định tình trạng nghiện ma túy của các đối tượng phòng số 02: Các đối tượng Đặng Văn L1, Văn Đức L2, Nguyễn Quyết D1, Phạm Văn T3, Nghiêm Nghĩa C, Nguyễn Thị Kim P dương tính với MDMA; Phạm Văn Đ2, Đào Xuân T2 dương tính với MDMA và Ketamine. Các đối tượng trên không nghiện ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Mạnh Đ không thừa nhận hành vi nêu trên, Đ khai: Khoảng tháng 10 năm 2017, Đ xin vào làm việc tại quán cafe M được Bùi Công Đ1 là quản lý của quán phân công phục vụ bung bê, chỉnh nhạc, rót bia, nước cho khách và dọn dẹp phòng khi khách ra về. Thời gian làm việc của Đ tại quán từ 22 giờ hôm trước đến 07 giờ hôm sau. Khoảng 23 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2017, Đ cùng Hoàng Đức T2 đang ngồi ở sân của quán thì có 01 nhóm khách gồm 05 người đến. Đ và T2 dẫn khách xuống phòng VIP 3 của quán. Sau khi bật điện, đèn, thiết bị âm thanh và bê đồ ăn, uống vào phòng thì T2 đi lên quầy thu ngân, còn Đ ở lại phòng phục vụ khách. Lúc này có 01 người nam giới (không xác định được) bảo Đ bật nhạc mạnh cho mọi người nghe, Đ liền bật nhạc DJ cho khách nghe. Sau đó, có một người nam giới (sau này xác định là Phạm Văn T1) nói với Đ “lấy cho anh cái đĩa”, Đ đồng ý nhưng không biết T1 nhờ lấy đĩa để làm gì và đi lên quầy lễ tân lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đem xuống phòng đặt trên bàn chỉnh nhạc và cho nhỏ nhạc lại. Khi Đ đứng lên định cầm đĩa sang đặt ở bàn nước của khách thì T1 nói với Đ “đánh ke cho anh, lấy cho anh cái thẻ”, Đ trả lời “em không biết đánh ke” và cầm chiếc đĩa sứ đặt ở bàn nước của khách, rồi về vị trí bàn chỉnh nhạc ngồi sử dụng điện thoại. Khi Đ ngẩng đầu lên thấy khách đang chơi ma túy. Đ thấy trên mặt đĩa có chất bột màu trắng, Đ biết đó là ma túy “ke”. Đ không cầm chiếc thẻ nhựa vào phòng. Trước đó mấy hôm Đ có thấy khách vào phòng nghe nhạc DJ và sử dụng ma túy.

Đến ngày 23 tháng 4 năm 2021, Đ khai: Sau khi Đ cầm chiếc đĩa sứ đặt ở bàn nước của khách thì một lúc sau, T1 tiếp tục bảo Đ “Em xem nhân viên có ai gọi xuống cho anh”. Đ đi lên quầy thu ngân nói với Hoàng Đức T2 “Anh khách dưới phòng bảo kiểm cho anh ấy cái thẻ, với yêu cầu nhân viên có ai thì gọi xuống cho anh ấy” rồi đi xuống phòng VIP 3 ngồi tại vị trí bàn chỉnh nhạc. Khi T2 đi xuống phòng VIP 3, Đ thấy T1 ra gặp và trao đổi gì đó với T2 ở cửa trong phòng VIP 3. Khoảng 15 phút sau, Đ thấy T2 đang ngồi cạnh, tay cầm chiếc đĩa có ít chất bột màu trắng, đặt lên bàn chỉnh nhạc rồi đi ra khỏi phòng. Sau đó, 04 người khách trong phòng (02 nam, 02 nữ) cùng đứng dậy đi ra vị trí chiếc đĩa sứ và cầm chiếc đĩa đi đâu, sử dụng như thế nào Đ không rõ. Lúc này, T1 đi ra ngoài.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Hoàng Đức T2 khai: T2 là nhân viên của quán có nhiệm vụ phục vụ phòng và thu ngân tại quầy. Khoảng 22 giờ 30 phút đêm 27 tháng 10 năm 2017, T2 làm việc tại quầy thu ngân thì thấy Vũ Mạnh Đ lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm trên giá bát đĩa và lấy 01 thẻ nhựa kích thước khoảng 07 x 05cm trong ngăn bàn của quầy lễ tân đem xuống phòng cho khách.

Căn cứ vào lời khai ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Vũ Mạnh Đ, cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Đức T2 lên làm việc, tại cơ quan điều tra T2 khai: Khoảng 23 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2017, T2 cùng Vũ Mạnh Đ đang ngồi ở quầy thu ngân thì có nhóm khách gồm 05 người đến. T2 định bê máy tính xuống phục vụ khách nhưng Đ bảo “thôi để anh làm phòng này” và bê máy tính xuống tầng hầm phục vụ khách, còn T2 ngồi lại quầy thu ngân. Khoảng 15 phút sau, Đ đi lên khu vực quầy thu ngân lấy 01 chiếc đĩa trên giá bát đĩa và nói với T2 “lấy cho anh cái thẻ đem xuống dưới phòng”. Sau đó, Đ cầm chiếc đĩa đi xuống phòng. T2 lấy trong ngăn kéo quầy thu ngân 01 chiếc thẻ nhựa cầm vào phòng VIP 3. Khi vào phòng, T2 đặt chiếc thẻ nhựa lên trên chiếc đĩa sứ để trên bàn chỉnh nhạc và ngồi cạnh Đ tại bàn chỉnh nhạc. Lúc này, Đ bảo T2 “đánh ke cho khách”. T2 lấy chiếc đĩa sứ, chiếc bật lửa trên bàn chỉnh nhạc, dùng bật lửa hơ nóng đĩa. Sau khi hơ nóng đĩa, T2 đặt chiếc đĩa xuống bàn chỉnh nhạc. Sau đó có 01 người nữ giới cầm gói Ketamine đi đến khu vực bàn chỉnh nhạc đổ hết 01 gói Ketamine ra đĩa. T2 cầm chiếc đĩa sứ có Ketamine đặt lên đũa và dùng chiếc thẻ nhựa đánh ke. Đánh Ketamine xong, T2 đặt chiếc đĩa lên bàn chỉnh nhạc và nói với Đ “em đi ra ngoài”. Quá trình ở trong phòng, T2 không trao đổi gì với khách như lời khai của Đ.

Tuy nhiên, sau đó T2 khai việc T2 khai nhận cầm thẻ nhựa xuống phòng và xuống phòng đánh “ke” cho khách là được Đ nhờ nhận hộ, cụ thể: Vào khoảng cuối tháng 10 đầu tháng 11 năm 2020 Đ nhắn tin, gọi điện qua Mesengen rủ T sang nhà Đ ở khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng chơi. Đến nơi, Đ dẫn T2 lên phòng làm việc trên gác xép và có nói với T2 “vụ việc Công an bắt ở quán T năm 2017, hôm đó ở phòng số 3 có một số khách sử dụng ma túy. Anh là người nghiện ma túy “ke” cho khách sử dụng. Sau khi anh được cho về, Công an nhiều lần triệu tập nhưng anh trốn tránh không lên, khả năng anh đang có lệnh bắt”. Đ nhờ T2 nếu sau này cơ quan Công an gọi hỏi thì nhận thay cho Đ việc nghiện “ke” cho khách. Đ sẽ thuê luật sư cãi thoát tội, T2 đồng ý. Đến ngày 23 tháng 4 năm 2021, cơ quan điều tra triệu tập T2 lên làm việc, T2 nhớ ra việc Đ đã nhờ nên đã nhận thay cho Đ chứ thực tế T2 không vào phòng VIP 3 trong tối ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Cơ quan điều tra đã cho Vũ Mạnh Đ và Hoàng Đức T2 đối chất. Tuy nhiên, cả Đ và T2 vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Phạm Văn T1 từ chối đối chất với Vũ Mạnh Đ.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã khởi tố vụ án. Ngày 20 tháng 4 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã có quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Mạnh Đ. Do Vũ Mạnh Đ bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 23 tháng 4 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định truy nã đối với Vũ Mạnh Đ.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A có Quyết định tách vụ án hình sự số 06 tách hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28 tháng 10 năm 2017 tại phòng nghỉ nhân viên quán M"

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A có Quyết định tách vụ án hình sự số 01 tách hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 28 tháng 10 năm 2017 của bị can Vũ Mạnh Đ"

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, Vũ Mạnh Đ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đầu thú.

Tại bản án số 60/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt Phạm Thu H2 08 năm tù; Phạm Văn Đ 07 năm 06 tháng tù; Đặng Văn L2 07 năm tù; Trần Thành C 07 năm tù đều về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tại bản án số 30/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt Bùi Công Đ1 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Mạnh Đ khai nhận: Trong thời gian làm việc tại quán M, bị cáo không biết việc khách đến phòng hát sử dụng ma túy. Trước khi Phạm Thu H2, Nguyễn Trung T, Bùi Văn D, Phạm Văn T1 và Nguyễn Thị N đến phòng hát, Vũ Mạnh Đ và những người này không hề quen biết nhau và không có mâu thuẫn với nhau. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, đánh đập hoặc xúc phạm. Đêm ngày 27 tháng 10 năm 2017, khi khách đến, bị cáo không nói "Phòng này không hát được". Bị cáo được Phạm Văn T1 nhờ lấy chiếc đĩa sứ nhưng không biết mục đích của T1 sử dụng đĩa sứ để làm gì. Bị cáo không đem chiếc thẻ nhựa vào phòng hát, không phải là người đánh ke cho khách và cũng không mang chiếc đĩa sứ chứa Ketamine từ bàn chỉnh nhạc đặt trên bàn trước mặt Nguyễn Trung T.

Người làm chứng Hoàng Đức T2 khai: Đêm ngày 27 tháng 10 năm 2017, T2 không cầm thẻ nhựa vào phòng, không đánh ke cho khách. Người mang thẻ nhựa vào phòng là Vũ Mạnh Đ.

Công bố lời khai những người làm chứng khác có nội dung: Trong thời gian làm việc ở quán M, Vũ Mạnh Đ biết việc có khách đến phòng hát để nghe nhạc mạnh và sử dụng ma túy. Đêm ngày 27 tháng 10 năm 2017, sau khi cả nhóm gồm Phạm Thu H2, Nguyễn Trung T, Bùi Văn D, Phạm Văn T1 và Nguyễn Thị N vào phòng, Phạm Thu H2 đã yêu cầu Vũ Mạnh Đ bật nhạc để hát nhưng Đ nói "Phòng này không hát được" nên Phạm Thu H2 bảo Đ bật nhạc để nghe. Ngồi uống bia, nghe nhạc được một lúc thì Phạm Xuân T1 có việc đi ra ngoài. Lúc này, Phạm Thu H2 lấy túi ma túy ra bảo mọi người cùng chơi cho vui vẻ, sau đó Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị N, Bùi Văn D và Phạm Thu H2 đã sử dụng ma túy tổng hợp. Được Phạm Thu H2 nhờ đi lấy đĩa sứ, Vũ Mạnh Đ đã lên quầy lễ tân lấy 01 chiếc đĩa sứ cùng 01 chiếc thẻ nhựa xuống phòng, đặt trên bàn. Phạm Thu H2 lấy 01 túi nilon chứa Ketamine đổ ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa để đánh mìn Ketamine nhưng không được nên đã mang đĩa sứ chứa Ketamine cùng chiếc thẻ nhựa và 01 túi nilon chứa Ketamine đến bàn chỉnh nhạc để nhờ Vũ Mạnh Đ đánh ke hộ. Đ đồng ý và nhận đĩa sứ chứa Ketamine, thẻ nhựa và 01 túi nilon chứa Ketamine từ Phạm Thu H2. Sau khi đánh mìn Ketamine, Vũ Mạnh Đ mang đĩa sứ chứa Ketamine đến đặt trên bàn trước mặt Nguyễn Trung T. T kéo chiếc đĩa sứ lại gần, cầm chiếc thẻ nhựa xúc một ít ma túy Ketamine đưa lên mũi hít. Sau khi sử dụng Ketamine xong, T đặt

chiếc thẻ nhựa trên đĩa. N từ bọc nhảy đi xuống ghé ngồi thấy đĩa Ketamine để trên bàn nước đã dùng tay bốc một ít Ketamine cho vào cốc nước lọc, lắc đều rồi uống hết. Ngoài Vũ Mạnh Đ là nhân viên phục vụ thì không có nhân viên nào khác vào phòng phục vụ khách hát. Trước đó Phạm Thu H2, Nguyễn Trung T, Bùi Văn D, Phạm Văn T1 và Nguyễn Thị N không quen biết và không có mâu thuẫn với Vũ Mạnh Đ.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò Vũ Mạnh Đ và những người liên quan, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Mạnh Đ không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người bào chữa: Trước khi mở phiên tòa, người bào chữa có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe nhưng tại phiên tòa, bị cáo Vũ Mạnh Đ đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Mạnh Đ không thừa nhận đã có hành vi mang đĩa sứ chứa Ketamine đặt trên bàn trước mặt Nguyễn

Trung T nhưng tại Biên bản ghi lời khai ngày 28 tháng 10 năm 2017, bị cáo khai *"Trước đó mấy hôm tôi cũng thấy khách vào phòng hát nghe nhạc DJ và sử dụng ma túy"* (bút lục 418). Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Trung T khai: *"Một lúc sau H2 đưa cho nhân viên chỉnh nhạc (sau này tôi biết tên là Đ) một túi nilon đựng Ketamine, sau đó Đ đổ Ketamine ra đĩa sứ và đặt trên bàn chỗ chúng tôi đang ngồi, Đ dùng thẻ nhựa chia Ketamine thành nhiều phần"*; bị cáo Vũ Mạnh Đ khai *"Một lúc sau tôi nhìn ra thì thấy trên đĩa sứ có Ketamine nên cầm ra bàn của khách để"* (bút lục số 93). Cũng tại bản tự khai ngày 29 tháng 10 năm 2017, bị cáo Vũ Mạnh Đ khai *"Khi đó họ bảo tôi bật bài hát thì tôi bảo máy hát bị hỏng, sau đó họ bảo tôi bật nhạc... Tôi phát hiện thấy tại đĩa trắng lúc trước tôi để trên mặt bàn có chất bột màu trắng là ma túy Ketamine, lúc này tôi có nghe thấy 1 người khách đàn ông bảo "Em đánh hộ anh đĩa ke". Em trả lời "em không biết đánh" và cầm chiếc đĩa trên ra bàn của khách để"*. Căn cứ lời khai của Phạm Thu H2, Nguyễn Trung T và những người làm chứng khác có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian làm việc tại quán M, bị cáo Vũ Mạnh Đ biết được việc khách đến phòng hát để nghe nhạc mạnh và sử dụng trái phép chất ma túy. Vào đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28 tháng 10 năm 2017, sau khi vào Phòng VIP 3 của quán M, Phạm Thu H2 yêu cầu Vũ Mạnh Đ bật nhạc để hát thì Vũ Mạnh Đ nói "Phòng này không hát được" nên H2 bảo Đ bật nhạc mạnh để nghe. Cả nhóm gồm Phạm Thu H2, Nguyễn Trung T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị N và Phạm Văn T1 ngồi uống bia nghe nhạc một lúc thì Phạm Văn T1 có việc đi ra ngoài. Sau đó, H2 lấy từ túi quần trước bên phải 01 túi nilon kích thước 4x6cm bên trong có 09 viên ma túy tổng hợp và 02 túi nilon, kích thước mỗi túi khoảng 03cm x 03cm bên trong chứa Ketamine đặt lên bàn và bảo mọi người sử dụng để nghe nhạc cho vui. H2 đến vị trí bàn chỉnh nhạc bảo Đ "Em lấy hộ chị cái đĩa" rồi quay lại vị trí bàn uống nước cùng Nguyễn Trung T, Bùi Văn D và Nguyễn Thị N sử dụng ma túy tổng hợp. Được Phạm Thu H2 nhờ đi lấy đĩa sứ, Vũ Mạnh Đ đã lên quầy lễ tân lấy 01 chiếc đĩa sứ cùng 01 chiếc thẻ nhựa xuống phòng, đặt trên bàn. Phạm Thu H2 lấy 01 túi nilon chứa Ketamine đổ ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa để đánh mịn Ketamine nhưng không được nên đã mang đĩa sứ chứa Ketamine cùng chiếc thẻ nhựa và 01 túi nilon chứa Ketamine đến bàn chỉnh nhạc để nhờ Vũ Mạnh Đ đánh ke hộ. Đ đồng ý và nhận đĩa sứ chứa Ketamine, thẻ nhựa và 01 túi nilon chứa Ketamine từ Phạm Thu H2. Sau khi đánh mịn Ketamine, Vũ Mạnh Đ mang đĩa sứ chứa Ketamine đến đặt trên bàn trước mặt Nguyễn Trung T. T kéo chiếc đĩa sứ lại gần, cầm chiếc thẻ nhựa xúc một ít ma túy Ketamine đưa lên mũi hít. Sau khi sử dụng Ketamine xong, T đặt chiếc thẻ nhựa trên đĩa. N từ bục nhảy đi xuống ghé ngồi thấy đĩa Ketamine để trên bàn nước đã dùng tay bốc một ít Ketamine cho vào cốc nước lọc, lắc đều rồi uống hết. Điều này hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2017; phù hợp với Bản kết luận giám định số 1086/KLGD ngày 31 tháng 11 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; cũng phù hợp với chính lời khai của bị cáo Vũ Mạnh Đ như đã phân tích ở trên. Giữa Vũ Mạnh Đ và Phạm Thu H2, Nguyễn Trung T, Phạm Văn T1, Nguyễn Thị N, Bùi Văn D trước đó không quen biết và không có mâu thuẫn với nhau; giữa

Vũ Mạnh Đ với Bùi Công Đ1, Trần Thành C, Hoàng Đức T2 cũng không có mâu thuẫn. Như vậy mặc dù biết Phạm Thu H2 và những người khách vào phòng hát nghe nhạc và sử dụng ma túy nhưng khi được H2 nhờ, bị cáo đã đi lấy đĩa sứ cùng thẻ nhựa, sau đó đánh mìn Ketamine rồi đem đĩa sứ chứa Ketamine đặt trên bàn trước mặt Nguyễn Trung T để Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị N sử dụng sau đó.

[4] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì MDMA có số thứ tự 27 thuộc danh mục I ; Methamphetamine có số thứ tự 323 thuộc danh mục II; Ketamine có số thứ tự 35 thuộc danh mục III - Danh mục các chất ma túy.

[5] Hành vi của bị cáo Vũ Mạnh Đ đã cùng với Phạm Thu H2 đưa trái phép chất ma túy là MDMA, Methamphetamine và Ketamine vào cơ thể Bùi Văn D, Nguyễn Thị N và Nguyễn Trung T (là những người không nghiện chất ma túy) xảy ra đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28 tháng 10 năm 2017 tại Phòng VIP 3 của quán M thuộc tổ dân phố số B, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng được bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của bị cáo đã phạm vào tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[6] Bị cáo đã cùng với Phạm Thu H2 đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Nguyễn Trung T, Bùi Văn D và Nguyễn Thị N nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*”.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Sau khi bỏ trốn, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hóa vai trò của bị cáo và những người có liên quan:

[10] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò như sau: Phạm Thu H2 là người khởi xướng, chuẩn bị chất ma túy, xúi giục những người khác sử dụng ma túy và nhờ Vũ Mạnh Đ lấy đĩa, thẻ nhựa và đánh mìn Ketamin để mọi người sử dụng nên Phạm Thu H2 là người có vai trò cao nhất. Bị cáo Vũ Mạnh Đ đã thụ động tiếp nhận ý chí của Phạm Thu H2 khi thực hiện hành vi chuẩn bị đĩa, thẻ nhựa và đánh mìn Ketamine nên vai trò của bị cáo thấp hơn so với Phạm Thu H2.

[11] Mặc dù hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ở phòng VIP 2 và phòng VIP 3 có sự độc lập tương đối nhưng xảy ra trong cùng thời gian và địa điểm, có cùng hoàn cảnh thực hiện tội phạm nên cần so sánh vai trò của bị cáo với Bùi Công Đ1 và Trần Thành Công để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của bị cáo với những người có liên quan một cách phù hợp. Bùi Công Đ1 là quản lý quán M còn bị cáo Vũ Mạnh Đ và Trần Thành C đều là nhân viên quán M nhưng Bùi Công Đ1 và Trần Thành C là những người chủ động cung cấp ma túy cho khách đến hát còn bị cáo chỉ thụ động tiếp nhận ý chí của Phạm Thu H2 nên vai trò bị cáo thấp hơn so với Bùi Công Đ1 và Trần Thành C khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[12] Mặc dù bị cáo Vũ Mạnh Đ không thành khẩn khai báo, không ăn năn, hối cải nhưng bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án; trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở mức khởi điểm mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[13] Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự người phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước. Xét hoàn cảnh gia đình, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[14] Đã được xử lý tại Bản án số 60/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A.

- Về những vấn đề khác:

[15] Đối với hành vi của Hoàng Đức T2, Phạm Văn T1: Tại cơ quan điều tra Phạm Thu H2, Nguyễn Trung T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị N đều khai ngoài Vũ Mạnh Đ ra thì không nhìn thấy nhân viên nào khác vào phòng; thời điểm H2 bỏ ma túy ra sử dụng thì Trường đã ra ngoài. Hoàng Đức T2 khai không cầm thẻ nhựa vào phòng, không vào phòng đánh "ke" cho khách. Phạm Văn T1 khai không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng. Như vậy, ngoài lời khai của Vũ Mạnh Đ thì không còn chứng cứ nào khác xác định Hoàng Đức T2 cầm thẻ nhựa

xuống phòng, trao đổi với T1 và ngồi cạnh Đ cầm chiếc đĩa sứ trên có chất bột màu trắng đặt lên mặt bàn chỉnh nhạc hoặc để xác định Phạm Văn T1 là người bảo Đ lấy đĩa sứ, nhờ Đ đánh Ketamine, yêu cầu Đ cầm thẻ nhựa và gọi nhân viên xuống phòng. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã tách hành vi của Hoàng Đức T2, Phạm Văn T1 để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[16] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng tại phòng VIP 2, VIP 3, Công an huyện A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[17] Đối với Trần Minh T3 - chủ quán M, T3 giao cho Bùi Công Đ1 toàn quyền quản lý và điều hành quán. T3 không biết tại quán có việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định T3 đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[18] Đối với số ma túy gồm 15 viên nén màu hồng thu tại phòng ngủ nhân viên quán M và 1/2 liều thuốc nghi cò thu tại quán thanh toán, ngày 30 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A có Quyết định tách vụ án hình sự số 06 tách hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28 tháng 10 năm 2017 tại phòng nghỉ nhân viên quán M"

[19] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Đ 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù của bị cáo Vũ Mạnh Đ tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Mạnh Đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Vũ Mạnh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 6 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch